

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92^a/QĐ-UBND

Đức chính, ngày 01 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021 xã Đức Chính.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết tại kỳ họp thứ 3 HĐND xã khóa 20 nhiệm kỳ 2021-2026 ngày 31 tháng 7 năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021 đã được HĐND xã phê duyệt. (theo các biểu đính kèm) .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, bộ phận Tài chính các tổ có liên quan thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức có liên quan
- Lưu :VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công quyết toán thu - chi ngân sách
năm 2021 xã Đức Chính.**

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ tổ chức kỳ họp thứ 4 HĐND xã khóa 20 nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 31 tháng 7 năm 2022;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại UBND xã Đức Chính.

*** Thành phần tham dự :**

1/ Ông Trần Văn Tường

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .

2/ Ông: Trần Văn Trang

Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.

3/ Bà : Bùi Thị Tiên

Chức vụ: Tài chính - Kế toán .

4/ Bà: Nguyễn Thị Vân

Chức vụ: Văn phòng HĐND - UBND -Thư ký

5/ Ông: Nguyễn Trọng Hưng

Chức vụ: Trưởng ban TTND

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021 xã Đức Chính.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách năm.

(Kém theo mẫu số 116, 117, 118, 119 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 01/8/2022 đến ngày 30/8/2022 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

**BAN THANH TRA
NHÂN DÂN**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



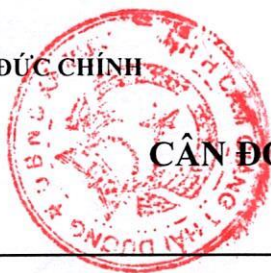
Nguyễn Thị Vân



Nguyễn Trọng Hưng



Trần Văn Tường

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	8.612.708,1	TỔNG SỐ CHI	8.612.708,1
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	316.120,8	I. Chi đầu tư phát triển	1.704.601,765
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	631.361,8	II. Chi thường xuyên	6.590.993,1
III. Thu bổ sung	6.544.755,0	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	315.330,27
- Bổ sung cân đối	4.272.071,0		
- Bổ sung có mục tiêu	2.272.684,0		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	65.324,8	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.055.145,7		
Kết dư ngân sách			1.783,0

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		7.729.949.000		8.612.708.098		111,42
I	Các khoản thu 100%		185.000.000		316.120.800		170,88
1	Phí, lệ phí		50.000.000		29.198.000		58,40
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		105.000.000		195.608.000		186,29
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				23.400.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				60.614.800		
8	Thu khác		30.000.000		7.300.000		24,33
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		2.892.000.000		631.361.833		21,83
1	Các khoản thu phân chia		244.000.000		120.564.338		49,41
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		7.000.000		8.665.063		123,79
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		7.000.000		6.400.000		91,43
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		230.000.000		105.499.275		45,87
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		2.648.000.000		510.797.495		19,29
2.1	Thu tiền sử dụng đất		2.400.000.000		290.284.975		12,10
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		168.000.000		148.698.850		88,51
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		80.000.000		71.813.670		89,77
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				1.055.145.670		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				65.325		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.652.949		6.544.755		140,66
1	Thu bổ sung cân đối		4.277.627		4.272.071		99,87
2	Thu bổ sung có mục tiêu		375.322		2.272.684		605,53



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.729.949.000	2.400.000.000	5.329.949.000	8.612.708.098	1.706.384.765	6.906.323.333	111	71	130
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	200.000.000	200.000.000		505.754.531	505.754.531		253	253	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	16.600.000		16.600.000	15.820.000		15.820.000	95		95
5	Chi phát thanh, truyền thanh	9.000.000		9.000.000	4.100.000		4.100.000	46		46
6	Chi thể dục, thể thao	27.000.000		27.000.000	555.900.000	552.000.000	3.900.000	2.059		14
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.221.300.000	2.200.000.000	21.300.000	633.408.234	625.003.234	8.405.000	29	28	39
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.795.861.000		4.795.861.000	5.638.092.460	21.844.000	5.616.248.460	118		117
10	Chi cho công tác xã hội	460.188.000		460.188.000	452.737.000		452.737.000	98		98
11	Chi khác				489.782.600		489.782.600			
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				315.330.273		315.330.273			
14	Kết dư ngân sách				1.783.000	1.783.000				

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
A	B	1	2		3		5	6
	TỔNG	6.124,8	0,0	5.757,5	4.754,6	1.704,6	0,0	0,0
I	Công trình đã quyết toán							
1	Đường giao thông							
2	Trường học							
3	Trạm y tế							
4	Trụ sở, hội trường UBND xã							
5	Nhà văn hoá							
6	Nghĩa trang							
7	Chợ							
								
II	Công trình chưa hoàn thành hoặc chưa quyết toán,	6.124,8	0,0	5.757,5	4.754,6	1.704,6	0,0	0,0
1	Đường giao thông	1.582,5	0,0	1.311,0	1.013,7	1.013,7	0,0	0,0
	San gạt, trồng cỏ, cây trang trí mái bờ đê xã Đức Chính	957,5		900,0	625,003	625,003		
	Xây rãnh thoát nước, mở rộng đường vào trường Tiểu học khu A	470,0		256,0	236,4	236,4		
	Xây rãnh thoát nước từ trường MN khu A đi ông Chấn thôn Đan Trảng	155,0		155,0	152,3	152,3		
2	Trường học	2.857,0	0,0	2.771,2	2.367,1	117,1	0,0	0,0
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Tiểu học A xã Đức Chính	2.857,0		2.771,2	2.367,1	117,1		
3	Trạm y tế							
4	Trụ sở, hội trường UBND xã	930,0	0,0	920,0	821,8	21,8	0,0	0,0
	Cải tạo, sửa chữa Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ	930,0		920,0	821,8	21,8		
5	Nhà văn hoá							
6	Nghĩa trang							
7	Chợ							
8	Sân thể thao	755,3	0,0	755,3	552,0	552,0	0,0	0,0
	Rãnh thoát nước sân thể thao thôn Đan Trảng, xã Đức Chính	755,3		755,3	552,0	552,0		
9	Bãi rác tập trung							
10	Công trình thủy lợi							
11	Các công trình khác							

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021 XÃ ĐỨC CHÍNH**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 30 tháng 8 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Đức Chính. Chúng tôi gồm có:

1/ Ông Trần Văn Tường

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .

2/ Ông: Trần Văn Trang

Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.

3/ Bà : Bùi Thị Tiền

Chức vụ: Tài chính - Kế toán .

4/ Bà: Nguyễn Thị Vân

Chức vụ: Văn phòng HĐND - UBND -Thư ký

5/Ông: Nguyễn Trọng Hưng

Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 xã Đức Chính.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 01/8/2022 đến hết ngày 30/8/2022, xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của các thành viên nhất trí với nội dung niêm yết công quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 xã Đức Chính.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại trụ sở 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập biên bản

Ban thanh tra nhân dân



Nguyễn Thị Vân



Nguyễn Trọng Hưng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Trần Văn Tường